TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG KHÁNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: 53/2021/HS-ST
Ngày: 27-5-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đăng Tố

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Khánh Nam - Chức vụ, nghề nghiệp: Phó Bí thư Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh thành phố Long Khánh.

Ông Nguyễn Thế Nam - Chức vụ, nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ L số 43/2021/TLST-HS ngày 26-4-2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2021/QĐXXST-HS ngày 12-5-2021, đối với các bị cáo:

1. Lê Đào Bảo T (Tên gọi khác: Rin), sinh năm 1987 tại: Đồng Nai;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 117, đường Khổng Tử, khu phố 5, phường Xuân T, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp Bàu Trâm, xã Bàu Trâm, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Kinh doanh, làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê V Hoài (chết) và bà Đào Thị Thu Nguyệt, sinh năm 1968; có vợ là Nguyễn Thị Hồng, sinh năm 1987; có 01 người con sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

Ngày 20-11-2014, bị Trưởng Công an xã Bảo Vinh, thị xã Long Khánh (nay là Công an phường Bảo Vinh, thành phố Long Khánh) xử phạt vi phạm hành chính, về hành vi gây rối trật tự công cộng, với số tiền 2.000.000 đồng, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 24/QĐ-XPHC.

Ngày 07-6-2015, bị Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã Bàu Trâm, thị xã Long Khánh (nay là thành phố Long Khánh) xử phạt 3.500.000 đồng về hành vi cố ý

làm hư hỏng tài sản theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 21/QĐ-XPHC.

Ngày 28-3-2016, bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh (nay là Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh), xử phạt 06 tháng tù, về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản", tại Bản án số 26/2016/HSST.

Ngày 16-12-2018, bị Trưởng Công an phường Xuân T, thị xã Long Khánh (nay là thành phố Long Khánh) xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00511/QĐ-XPVPHC.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chăn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04-02-2021 cho đến nay.

2. Đặng V V, sinh năm 1998, tại: Cần Thơ;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Nhơn Thành, xã Nhơn Nghĩa, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ; nơi cư trú: Khu phố 1, phường Xuân T, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần L, sinh năm 1959 và bà Đặng Thị L, sinh năm 1967; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 20-01-2021, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai ra quyết định khởi tố bị can, về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Bị tạm giam kể từ ngày 07-02-2021 cho đến nay.

3. Đặng V H (Tên gọi khác: TH), sinh ngày 20-10-2003 tại Cần Thơ.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Nhơn Thành, xã Nhơn Nghĩa, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ; nơi cư trú: Khu phố 1, phường Xuân T, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần L, sinh năm 1959 và bà Đặng Thị L, sinh năm 1967; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 31-7-2020, bị Công an thành phố Long Khánh xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 21/QĐ-XPH; nhân thân: Ngày 18-9-2020, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh ra quyết định khởi tố bị can, về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Bị tạm giam kể từ ngày 07-02-2021 cho đến nay.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Đặng V H:* Bà Nguyễn Thị L - Trợ giúp viên pháp L của T tâm trợ giúp pháp L Nhà nước tỉnh Đồng Nai, *(có mặt).*

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đặng V H:*

Ông Trần L, sinh năm 1959, *(có mặt)*

Bà Đặng Thị L, sinh năm 1967*, (có mặt).*

Cùng địa chỉ: Khu phố 1, phường Xuân T, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 6-2020, ông Lê V Tài, sinh năm 1976, trú tại: Tổ 1, ấp Bàu Trâm, xã Bàu Trâm, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai có vay của ông Lê Công Thành, sinh năm 1974, ngụ tại khu phố 2, phường Xuân Thanh, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (là chú họ của Lê Đào Bảo T) số tiền 30.000.000 đồng. Nguồn gốc số tiền vay thuộc sở hữu của T, T cho ông Thành mượn để ông Thành cho ông Tài vay lại. Do bệnh nặng nên ông Tài chưa thanh toán cho ông Thành số tiền đã vay. Sau nhiều lần không đòi được tiền, ông Thành đã kể lại sự việc cho T nghe.

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 04-10-2020, Lê Đào Bảo T, Đặng V V và Đặng V H và 03 người khác (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đến nhà của ông Lê V Tài để đòi nợ. Đến nơi thì không có ông Tài ở nhà, T la mắng yêu cầu bà Trần Thị Lệ Huyền, sinh năm 1971 (vợ ông Tài) trả tiền. Hai bên cự cãi và xảy ra xô xát, T tát bà Huyền 01 cái vào mặt. Lúc này, Lê V Tâm Tú, sinh năm 2000 (con ruột của ông Tài) từ trong nhà đi ra trước cửa xem có chuyện gì thì bị nhóm của T xông vào đánh bằng tay, chân. Anh Phan V Tuyến, sinh năm 1987, (là hàng xóm nhà Tú) đi qua can ngăn cũng bị nhóm của T xông vào đánh liên tục bằng tay, chân. Tú vùng ra được nên bỏ chạy vào trong nhà. T, V, H và 03 người khác tiếp tục đuổi đánh Tú, anh Tuyến. H dùng 01 thùng phi bằng nhựa màu xanh ném trúng người anh Tuyến. Bà Huyền có dùng 01 cái kệ bằng inox đánh vào lưng của T để can ngăn, sau đó T cũng lấy 01 cái kệ bằng inox đuổi đánh bà Huyền chạy ra giữa đường. Trong lúc bà Huyền, anh Tuyến và T, V, H cùng 03 người khác đang đuổi đánh nhau, xô xát trước nhà bà Huyền thì Tú vào nhà lấy 01 con dao dài 32 cm, lưỡi dao màu trắng bạc, cán dao màu đen, có chữ Kiwi, chạy ra ngoài đâm liên tiếp khoảng 03 nhát vào người của T, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 59%. Các đối tượng còn lại thấy vậy nên đuổi theo Tú để đánh nhưng do thấy T bị thương nên dừng lại và có dùng gạch đá, cây, khung inox đánh, ném về phía Tú. V cầm 01 kệ inox liền chạy lại đánh Tú thì bị Tú dùng dao đâm 01 nhát trúng vào vùng nách trái, V bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 18%. Lúc này, anh Tuyến cũng cầm cây gậy sắt chạy lại đánh V, làm V bỏ chạy qua bên kia đường. Tú tiếp tục chạy đến đạp vào người của V. Các đối tượng còn lại cũng bỏ chạy và đưa T đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Long Khánh. Sau đó, Công an xã Bàu Trâm đến giải quyết vụ việc.

Quá trình xô xát, đánh nhau giữa nhóm của T với Tú, Tuyến, bà Huyền đã gây náo loạn, người dân phải dừng lại khi đang điều khiển phương tiện tham gia giao thông. Hơn nữa, nhóm của T còn lấy các vật dụng trong nhà của bà Huyền như cây, kệ inox, thùng phi bằng nhựa để đánh nhau, đuổi đánh Tú, anh Tuyến

chạy ra ngoài đường gây cản trở giao thông, làm mất an ninh trật tự khu vực xung quanh.

Tại bản Cáo trạng số 44/CT-VKS-LK ngày 23-4-2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh truy tố các bị cáo Lê Đào Bảo T, Đặng V V, Đặng V H về tội: "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo V mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 90; 91; 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Người bào chữa cho bị cáo H tranh luận như sau:

Về tội danh và khung hình phạt, người bào chữa thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo H phạm tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015, vì vậy không tranh luận gì thêm.

Về các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, bởi lẽ trong quá trình điều tra, bị cáo H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; ngoài ra bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, trình độ học vấn thấp, bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 90; 91; 101 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo H và người đại diện hợp pháp của bị cáo thống nhất ý kiến tranh luận của người bào chữa, không tham gia tranh luận.

Các bị cáo T, V thừa nhận hành vi phạm tội, không tham gia tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo nói lời sau cùng như sau:

- Bị cáo T: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai trái, rất ân hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo V: Bị cáo biết hành vi của bị cáo đã thực hiện là trái pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo H: Thời gian bị tạm giam, bị cáo rất ân hận về hành vi của mình, bị cáo mong được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Long Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo H, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và khung hình phạt đối với các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Do có mâu thuẫn phát sinh trong việc vay mượn tiền, vào khoảng 14 giờ 30 phút, các bị cáo đã cùng đến nhà ông Lê V Tài, bà Trần Thị Lệ Huyền với mục đích để đòi nợ. Trong quá trình đó, các bị cáo đã có hành vi sử dụng kệ inox, thùng phi nhựa đuổi đánh bà Huyền, anh Tú, anh Tuyến, hành vi diễn ra tại nhà bà Huyền, sau đó ra đến tuyến đường Điểu Xiển (thuộc Tổ 1, ấp Bàu Trâm, xã Bàu Trâm, thành phố Long Khánh), là nơi có nhiều hộ kinh doanh, mua bán, tập T đông dân cư, là đường chính đi vào T tâm hành chính xã Bàu Trâm, có lưu lượng lớn người tham gia giao thông. Hành vi của các bị cáo đã làm mất an ninh, trật tự, cản trở, ách tắc giao thông cục bộ, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Gây rối trật tự công cộng", các bị cáo sử dụng công cụ là các hung khí có sẵn tại nhà bà Huyền gồm thùng phi nhựa, kệ inox, do đó hành vi phải bị xét xử với tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Lẽ ra, trong trường hợp có giao dịch dân sự được các bên thỏa thuận, nếu có tranh chấp thì các bên có quyền yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp dân sự, bị cáo T đã không thực hiện quyền này mà cùng với các bị cáo V, H có hành vi đến nhà người dân để gây rối, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, việc đưa các bị cáo ra xét xử là cần thiết, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, có ý thức chấp hành pháp luật và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo đều có nhân thân xấu, bị cáo T đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi gây rối trật tự công cộng, cố ý làm hư hỏng tài sản, sử dụng trái phép chất ma túy; một lần bị kết án về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Bị cáo H có một tiền sự về hành vi cố ý gây thương tích. Các bị cáo H, V đang là bị can trong vụ án khác về tội "Cố ý gây thương tích", hiện đang được các cơ quan tố tụng tiến hành điều tra, truy tố.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T có hành vi kích động, thúc đẩy Đặng V H là người dưới 18 tuổi thực hiện tội phạm. Vì vậy, phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo V, H không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Các bị cáo V, H do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, không được đi học, trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật có phần hạn chế nên áp dụng thêm cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, bản thân các bị cáo T, H cũng bị Lê V Tâm Tú sử dụng dao gây thương tích nặng, T bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 59%, V bị tương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 18%.

[7] Đối với Đặng V H là người dưới 18 tuổi phạm tội, nên cần áp dụng các Điều 90, 91, 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ hình phạt và làm căn cứ để quyết định hình phạt.

[8] Về tính chất đồng phạm: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Vì vậy, khi quyết định hình phạt cần áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 để phân hóa vai trò, trách nhiệm của từng bị cáo trong vụ án. Bị cáo T là người rủ rê, kích động, trong khi các bị cáo V, H lại là người thực hành tích cực, thấy rằng vị trí và vai trò của các bị cáo là ngang nhau nên cần cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[9] Về hình phạt bổ sung: Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị Lệ Huyền bị hư hỏng một số tài sản, nhưng giá trị tài sản không đáng kể nên không yêu cầu xem xét, giải quyết. Quá trình xô xát, bà Huyền, Lê V Tâm Tú, Phan V Tuyến bị thương nhưng do thương tích không đáng kể nên bà Huyền, anh Tú, anh Tuyến từ chối giám định, không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về vật chứng của vụ án: Thùng phi nhựa, kệ inox các bị cáo sử dụng làm hung khí, sau khi thực hiện hành vi đã bỏ lại tại hiện trường, bà Huyền đã bán các tài sản này cho người mua nên không thu hồi được.

[12] Các vấn đề khác: Theo lời khai của những người làm chứng thì khi tham gia vụ án, còn có 03 đối tượng khác. Quá trình điều tra đã tiến hành xác minh nhưng hiện chưa làm rõ được nhân thân, lai lịch của các đối tượng này. Vì vậy kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử L sau.

Đối với hành vi của Lê V Tâm Tú, sử dụng dao gây thương tích cho Lê Đào Bảo T, Đặng V V đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh khởi tố vụ án, khởi tố bị can, điều tra làm rõ trong một vụ án khác.

[13] Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[14] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như đề nghị mức hình phạt là phù hợp một phần với nhận định trên, nên chấp nhận một phần đề nghị.

[15] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo về việc xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đặng V H là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận. Riêng đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình năm 2015 cho bị cáo H là không có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đối với các bị cáo); Điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (riêng với bị cáo T); Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (riêng với các bị cáo V, H); Các điều 54, 90, 91, 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (riêng với bị cáo H).

- Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Đào Bảo T (Tên gọi khác: Rin), Đặng V V, Đặng V H (Tên gọi khác: TH) phạm tội: "Gây rối trật tự công cộng".

Xử phạt bị cáo Lê Đào Bảo T 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Đặng V V 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07-02-2021.

Xử phạt bị cáo Đặng V H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07-02-2021.

2. Buộc các bị cáo Lê Đào Bảo T, Đặng V V, Đặng V H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Các bị cáo, đại diện hợp pháp và người bào chữa cho bị cáo H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Long Khánh;
- CQCSĐT Công an thành phố Long Khánh;
- CQ THAHS Công an thành phố Long Khánh;
- Chi cục THADS thành phố Long Khánh;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai.
- Các bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị cáo H;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án V.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đăng Tố